TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **601**/2026/QĐST-VHNGĐ	*Đồng Nai, ngày 04 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 615/2026/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Bà Ngô Thị Hoài, sinh năm 1995; CCCD số 066195002984 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/06/2022; Địa chỉ: Thôn Eawi, xã Ea Yông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk);

+ Ông Nguyễn Trần Quí, sinh năm 1993; CCCD số 075093007451 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/8/2021; Địa chỉ: B37C, khu phố 5, phường Bửu Hoà, thành phố Biên Hoà (nay là phường Trấn Biên, thành phố Đồng Nai).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Hoài và ông Nguyễn Trần Quí xây dựng gia đình với nhau vào năm 2023 trên cơ sở cùng tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa (nay là phường Trấn Biên, thành phố Đồng Nai) (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 147/2023, đăng ký ngày 07/11/2023).

Nay bà Ngô Thị Hoài và ông Nguyễn Trần Quí xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông, bà cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Ngô Thị Hoài và ông Nguyễn Trần Quí có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Phương Nhi, sinh ngày 05/10/2024. Ly hôn, bà Hoài, ông Quí thống nhất giao cháu Nhi cho bà Hoài trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và ông Quí cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/ tháng kể từ ngày quyết

định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Hoài, ông Quí phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Hoài và ông Nguyễn Trần Quí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Phương Nhi, sinh ngày 05/10/2024 cho bà Hoài trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và ông Quí cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/ tháng.

Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Nguyễn Trần Quí được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có thể yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà Ngô Thị Hoài và ông Nguyễn Trần Quí mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0005835 ngày 17/3/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai (2);
- THADS khu vực 1 - Đồng Nai (1);
- THADS TP. Đồng Nai (1)
- TAND TP. Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- Cơ quan quản lý đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự (1).

THẨM PHÁN

Võ Văn Toàn